

Số: 116/2024/QĐST-DS

Quận G, ngày 22 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 230/2024/DS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2024, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Thanh T,

Địa chỉ: Số B đường B, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

1/ Ông Dư Xương L

2/ Bà Nguyễn Thị H,

cùng địa chỉ: Số B đường P, khu phố B, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Phi

Địa chỉ: Số B đường B, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Dư Xương L và bà Nguyễn Thị H còn nợ vợ chồng ông Võ Thanh T và bà Nguyễn Thị P số tiền 5.040.000.000 đồng và 02 cây vàng SJC (tương đương 180.000.000 đồng).

Vợ chồng ông Võ Thanh T và bà Nguyễn Thị P đồng ý bớt cho vợ chồng ông Dư Xương L và bà Nguyễn Thị H một phần nợ còn lại 3.700.000.000 đồng.

Hạn chót là ngày 30 tháng 11 năm 2024, ông Dư Xương L và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới thanh toán hết số tiền 3.700.000.000 đồng (Ba tỷ bảy trăm triệu đồng) cho ông Võ Thanh T và bà Nguyễn Thị Phi.

3. Về án phí: Án phí dân sự là 53.000.000 đồng (Năm mươi ba triệu đồng) ông **Dư Xương L** và bà **Nguyễn Thị H** có nghĩa vụ liên đới chịu.

4. Kể từ ngày ông **Dư Xương L** và bà **Nguyễn Thị H** có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông **Dư Xương L** và bà **Nguyễn Thị H** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7; (2)
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7; (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu: Hồ sơ, VT (TK Việt Phương). (4)

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Viết Bình